

Số: 193/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 06 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn, Chia tài sản chung khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Lê Hữu B, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn H, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim A.
- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Hữu B.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Hữu B thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Kim A1, sinh ngày 13/4/2006. Ông Lê Hữu B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Nhật B1, sinh ngày 08/01/2008. Bà A và ông B không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông Lê Hữu B và bà Nguyễn Thị Kim A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Hữu B mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà A tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Như vậy, bà A phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005388 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim A 1.250.000 đồng (*Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005364 ngày 20/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã P (CNKH số 24, quyền số 01/2006 ngày 18/5/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền